VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/VBHN-NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số..../2026/NQ-HĐND ngày .../12/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không

chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi[1].

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp, mức hỗ trợ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

---

[1] Nghị quyết số…./2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:
"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi."

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố mức phụ cấp là 2,67 lần mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng; Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố: mức phụ cấp là 2,66 lần mức lương cơ sở/tháng;

b) Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố mức phụ cấp là 2,17 lần mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng; Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố: mức phụ cấp là 2,16 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng được hưởng mức phụ cấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, còn được hưởng mức hỗ trợ thêm hàng tháng (*mức hỗ trợ thêm hàng tháng này không làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội*) nếu thuộc trường hợp sau:

a) Thôn có từ 900 hộ gia đình đến dưới 1.500 hộ gia đình; tổ dân phố có từ 1.350 hộ gia đình đến dưới 2.250 hộ gia đình được hưởng mức hỗ trợ thêm là 0,5 lần mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng;

b) Thôn có từ 1.500 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 2.250 hộ gia đình trở lên được hưởng mức hỗ trợ thêm là 1,0 lần mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng.

Điều 3. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng Tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 06 (sáu) người.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Thôn có dưới 900 hộ gia đình; tổ dân phố có dưới 1.350 hộ gia đình được hưởng mức hỗ trợ bằng 800.000 đồng/mỗi chức danh/tháng;

b) Thôn có từ 900 hộ gia đình đến dưới 1.500 hộ gia đình; tổ dân phố có từ 1.350 hộ gia đình đến dưới 2.250 hộ gia đình được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.200.000 đồng/mỗi chức danh/tháng;

c) Thôn có từ 1.500 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 2.250 hộ gia đình trở lên được hưởng mức hỗ trợ bằng 1.500.000 đồng/mỗi chức danh/tháng.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh cho phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý ở địa phương, nhưng một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Trường hợp bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND thì người kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% tổng mức phụ cấp và mức hỗ trợ thêm (nếu có) hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm;

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp và mức hỗ trợ thêm (nếu có) hoặc mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm có mức hưởng cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương.

2. Ngân sách tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 5 năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực:

a) Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Ngày tháng năm 2026
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy